

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 15 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Loan)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Dì)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Văn - Thị Cúc						Sinh - Tú		
	2		Toán - Kha				CĐ(Văn) - Thị Cúc		Sinh - Tú		
	3		CĐ(Toán) - Kha				Văn - Thị Cúc				
	4										
	5										
3	1		HĐTN-HN - Vinh		Sử - Loan		Toán - Kha		Toán - Đức		CN - Di
	2		CN - Vinh		HĐTN-HN - Loan		Toán - Kha		Toán - Đức		CN - Di
	3		Lí - Thị Xuân		CĐ (Sử) - Loan		CĐ(Toán) - Kha		CN - Di		Toán - Đức
	4				Lí - Thị Xuân		Sử - Loan		HĐTN-HN - Di		CĐ(Toán) - Đức
	5				Lí - Thị Xuân		Sử - Loan		HĐTN-HN - Di		
4	1		GDKTPL - Hương		Toán - Kha		Địa - Linh				
	2		GDKTPL - Hương		Toán - Kha		Địa - Linh				Sinh - Na
	3		Địa - Thái		Địa - Linh						HĐTN-HN - Na
	4		Địa - Thái		Địa - Linh						HĐTN-HN - Na
	5										HĐTN-HN - Na
5	1	Lí - Thị Xuân		CĐ(Văn) - Thị Cúc		Toán - Kha		CĐ(Toán) - Đức		GDKTPL - Nhuận	
	2	CĐ(Văn) - Thị Cúc		CĐ(Toán) - Kha		Lí - Thị Xuân		Toán - Đức		GDKTPL - Nhuận	
	3	Toán - Kha		Văn - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân		GDKTPL - Nhuận		Toán - Đức	Địa - Dũng
	4	Toán - Kha		Văn - Thị Cúc		SHL - Thị Xuân		GDKTPL - Nhuận		Toán - Đức	Địa - Dũng
	5			Toán - Kha							
6	1		CN - Vinh		Văn - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Loan		Địa - Tiễn		
	2		HĐTN-HN - Vinh		Sử - Loan		Văn - Thị Cúc		Địa - Tiễn		
	3		HĐTN-HN - Vinh		SHL - Loan		Văn - Thị Cúc		CN - Di		
	4		Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Loan				HĐTN-HN - Di		
	5		Văn - Thị Cúc		HĐTN-HN - Loan				SHL - Di		
7	1		Sử - Kim Cúc		CN - Phát		GDKTPL - Trần Văn	Văn - Tuyển	Văn - Tuyển	CĐ (Sử) - Ngọc	Sinh - Na
	2		Sử - Kim Cúc		CN - Phát		GDKTPL - Trần Văn	Văn - Tuyển	CĐ (Sử) - Ngọc	Sử - Ngọc	Văn - Tuyển
	3		CĐ (Sử) - Kim Cúc		GDKTPL - Trần Văn		HĐTN-HN - Phát	Sử - Ngọc	CĐ(Văn) - Tuyển	Văn - Tuyển	Sử - Ngọc
	4		SHL - Kim Cúc		GDKTPL - Trần Văn		CN - Phát	Sử - Ngọc		Văn - Tuyển	CĐ(Văn) - Tuyển
	5						CN - Phát				SHL - Na

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 15 tháng 09 năm 2025

THỨ	TIẾT	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Toán+ - Minh	Lí - Hà	Tin - Lai	Lí - Thanh Xuân		Toán - Cành				
	2	Toán - Minh	Lí - Hà	Tin - Lai			Toán - Cành		Lí - Thanh Xuân		
	3	Toán - Minh	Lí - Hà	Tin - Lai	Toán - Cành				Lí - Thanh Xuân		
	4	Tin - Lai			Toán - Cành		Lí - Hà		Lí - Thanh Xuân		
	5	HĐTN-HN - Lai			CĐ(Toán) - Cành		SHL - Hà		SHL - Thanh Xuân		
3	1		HĐTN-HN - Lai		HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Hà	Văn - Hằng	HĐTN-HN - Hạnh			
	2		HĐTN-HN - Lai		HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Hà	Văn - Hằng	HĐTN-HN - Hạnh	Toán - Đồng		
	3		Tin - Lai		HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	CĐ(Văn) - Hằng		Toán - Đồng		
	4		Tin - Lai		Địa+ - Dũng	HĐTN-HN - Hạnh	CN - Vinh		HĐTN-HN - Hạnh		
	5				Địa - Dũng	HĐTN-HN - Hạnh	CN - Vinh				
4	1	Văn+ - AnhV			Sinh - Na		Địa - Thái		Văn - Linh (BP)		
	2	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV		Lí - Thanh Xuân		Địa+ - Thái		Văn - Linh (BP)		
	3	Văn - AnhV	Văn - AnhV		Lí - Thanh Xuân		GDKTPL - Hương		CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	4	Văn - AnhV	CĐ(Văn) - AnhV				GDKTPL - Hương		Văn+ - Linh (BP)		
	5		Địa - Linh				GDKTPL - Hương		Văn+ - Linh (BP)		
5	1	Sinh - Tú	Địa - Linh	CĐ (Sử) - Nga	Địa - Dũng		Văn - Hằng	Sử - Kim Cúc			
	2	Sinh - Tú	Địa - Linh	Sử+ - Nga	Địa - Dũng		Văn - Hằng	Sử - Kim Cúc			
	3	Sinh - Tú	Địa+ - Linh	Sử - Nga	Văn - Tình		Văn+ - Hằng	Sử+ - Kim Cúc			
	4	SHL - Tú	Địa+ - Linh		Văn - Tình		Văn+ - Hằng	Sử+ - Kim Cúc			
	5				Địa+ - Dũng			CĐ (Sử) - Kim Cúc			
6	1		Toán - Minh		Toán - Cành			CĐ(Toán) - Đồng	Văn - Linh (BP)		
	2		Toán - Minh		Sử+ - Nga		Toán+ - Cành	Toán - Đồng	Văn - Linh (BP)		
	3		Toán+ - Minh		Sử - Nga		Toán+ - Cành	Toán - Đồng	Địa - Tiền		
	4		CĐ(Toán) - Minh		SHL - Nga		Toán - Cành	Toán+ - Đồng	Địa - Tiền		
	5				Toán+ - Cành		CN - Vinh	Toán+ - Đồng	Địa - Tiền		
7	1	Sử - Triều		Văn+ - Tình	Toán+ - Cành	Địa+ - Thái	Sử+ - Triều		GDKTPL+ - Lê Văn		
	2	Sử - Triều	Sử+ - Triều	Văn+ - Tình	Sinh - Na	Địa - Thái	Toán - Cành		GDKTPL+ - Lê Văn		
	3	CĐ (Sử) - Triều	Sử+ - Triều	Văn - Tình	Sinh - Na	Địa - Thái	CĐ(Toán) - Cành		GDKTPL - Lê Văn		
	4			Văn - Tình	Toán - Cành	Sử - Triều	Sử - Triều		GDKTPL - Lê Văn		
	5			CĐ(Văn) - Tình		Sử+ - Triều	CĐ (Sử) - Triều		GDKTPL - Lê Văn		